TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 528/2024/DS-ST
Ngày: 31-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Nguyên;
2. Ông Võ Hoàng Thu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Đang – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 410/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 358/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S
Địa chỉ: 2 N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S
Người đại diện theo ủy quyền (ủy quyền lại): Ông Trần Gia T, sinh năm: 1971 (vắng mặt – có yêu cầu giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: B N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bị đơn: Ông Đoàn Minh T1, sinh năm: 1984 (vắng mặt);
Địa chỉ: C ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn ông Trần Gia T trình bày:

Ngày 30/10/2017, ông T1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 15,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,05%/ tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.702.095 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 14.600.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 06/10/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 10.439.888 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông T1 phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 31/07/2024 là 25.367.783 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Ông T1, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên Ông T1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh buộc ông Đoàn Minh T1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/07/2024 là 25.367.783 đồng (Hai mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi bảy ngàn, bảy trăm tám mươi ba đồng) trong đó: Nợ gốc: 10.439.888 đồng, L quá hạn: 14.927.895 đồng. Ông T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/08/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đoàn Minh T1 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1]. Ngân hàng TMCP S khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Đoàn Minh T1. Đây là tranh chấp về hợp đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện B, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Gia T có đơn yêu cầu vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Đoàn Minh T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đương sự, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đoàn Minh T1 vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4]. Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa Ngân hàng TMCP S và ông Đoàn Minh T1 được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

[5]. Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[6]. Tòa án triệu tập ông Đoàn Minh T1 đến Tòa án để ghi nhận ý kiến, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản với Ngân hàng TMCP S nhưng ông T1 không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy, ông T1 đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng

minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Do đó, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện, lời trình bày và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[7]. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 30/10/2017 và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, bảng tóm tắt sao kê, lời khai của đại diện nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ thì đủ cơ sở xác định Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông Đoàn Minh T1 với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 2,05%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.702.095 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 14.600.000 đồng, còn nợ Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 31/7/2024 là 25.367.783 đồng (hai mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi bảy ngàn, bảy trăm tám mươi ba đồng) trong đó: nợ gốc là 10.439.888 đồng và nợ lãi quá hạn là 14.927.895 đồng.

[8]. Ông Đoàn Minh T1 đã vi phạm thỏa thuận tại các điều khoản mà hai bên đã giao kết, vi phạm Điều 466 của Bộ Luật dân sự 2015.

[9]. Tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "*1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.*

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật…".

Tại Điều 2 Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng quy định về trách nhiệm thanh toán của chủ thẻ: "*… Chủ thẻ là cả chủ thẻ chính và bất kỳ và tất cả chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán tất cả các giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên tài khoản do việc sử dụng thẻ bao gồm nhưng không giới hạn những khoản phí không hoàn lại, lệ phí và thuế theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán đầy đủ cho đơn vị phát hành thẻ mà không cần có bằng chứng hóa đơn được ký hay chứng từ khác …*".

Tại khoản 2 Điều 22 của Quy chế phát hành, thanh toán sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng N quy định nghĩa vụ của chủ thẻ: "*2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Tổ chức phát hành thẻ các khoản phí, tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thoả thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ …*".

[10]. Đối chiếu các quy định như trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền tính đến

ngày 31/7/2024 là 25.367.783 đồng (hai mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi bảy ngàn, bảy trăm tám mươi ba đồng) trong đó: nợ gốc là 10.439.888 đồng và nợ lãi quá hạn là 14.927.895 đồng. Đồng thời, bị đơn còn có nghĩa vụ trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 31/10/2017 và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi bị đơn trả nợ xong.

[11]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12]. Từ những lý lẽ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

[13]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng N;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP S.

1.1. Buộc ông Đoàn Minh T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 25.367.783 đồng (hai mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi bảy ngàn, bảy trăm tám mươi ba đồng) trong đó: nợ gốc là 10.439.888 đồng và nợ lãi quá hạn là 14.927.895 đồng.

1.2. Kể từ ngày 01/8/2024, ông Đoàn Minh T1 còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên

thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 30/10/2017 và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà ông Đoàn Minh T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

2. Về án phí:

2.1. Ông Đoàn Minh T1 chịu 1.268.389 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm tám mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. H lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 573.466 đồng (năm trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0033130 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự; (2)
- TAND TP . HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân H.BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ. (1)

Nguyễn Tấn Việt